

# MÁY ĐO HUYẾT ÁP KẸP BẮP TAY BM51



## 1. Giới thiệu thiết bị

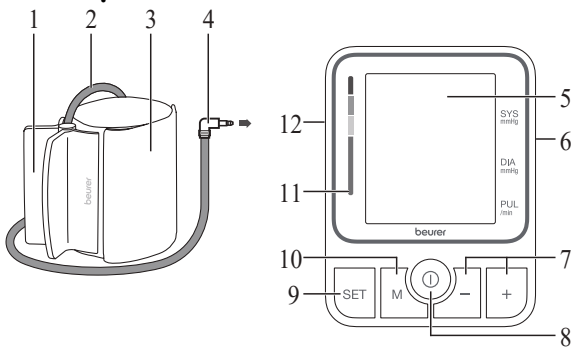
Thiết bị đo huyết áp kẹp bắp tay BM 51 được sử dụng để đo huyết áp không xâm lấn và theo dõi huyết áp động mạch. Bạn có thể sử dụng thiết bị để đo huyết áp, nhịp tim, lưu và xem lại các kết quả đo cùng với kết quả trung bình được đo trước đó một cách nhanh chóng, dễ dàng.

Các chỉ số đo được sẽ được phân loại và đánh giá dưới dạng đồ họa. Thiết bị cũng sẽ cảnh báo nếu bạn có nguy cơ mắc chứng rối loạn nhịp tim.

### Trọn bộ sản phẩm

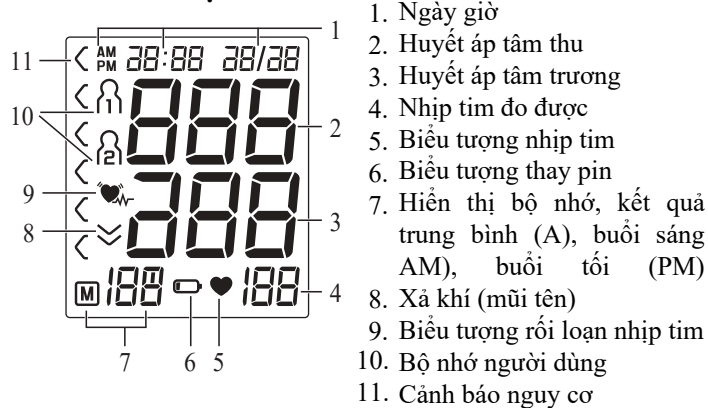
- Máy đo huyết áp bắp tay
- Túi đựng
- Vòng bít dạng kẹp (22–42 cm)
- Hướng dẫn sử dụng
- 4 pin LR6 AA 1.5 V

### Mô tả thiết bị



1. Kẹp
2. Ống nối vòng bít
3. Vòng bít
4. Giắc cắm vòng bít
5. Màn hình hiển thị
6. Lỗ cắm nguồn (bên phải)
7. Nút chức năng +/-
8. Nút Nguồn
9. Nút cài đặt SET
10. Nút bộ nhớ M
11. Cảnh báo nguy cơ
12. Lỗ cắm giắc vòng bít (bên trái)

### Màn hình hiển thị



## 2. Lưu ý và cảnh báo

- Đọc hướng dẫn sử dụng cẩn thận và bảo quản để xem lại sau này, cũng như để người dùng khác cũng có thể đọc và thực hiện theo khi sử dụng thiết bị.
- Trước khi sử dụng, đảm bảo thiết bị và phụ kiện không có dấu

hiệu hỏng hóc. Nếu có, không được sử dụng thiết bị và hãy liên hệ với Bộ phận chăm sóc khách hàng.

- Chỉ sử dụng thiết bị với mục đích được ghi rõ trong hướng dẫn sử dụng. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm cho các thiệt hại gây ra bởi sử dụng sai cách hoặc bất cẩn.
- Đề có thể so sánh các chỉ số huyết áp với nhau, bạn nên đo vào cùng giờ mỗi ngày.
- Trước mỗi lần đo, hãy thư giãn khoảng 5 phút. Nếu một người dùng muốn thực hiện đo nhiều lần, đợi ít nhất 1 phút giữa các lần đo. Không đo huyết áp trong vòng 30 phút kể từ khi ăn, uống, hút thuốc hoặc tập thể dục.
- Các chỉ số đo được bằng thiết bị chỉ được sử dụng để tham khảo, không phù hợp sử dụng trong khám bệnh. Hãy tham khảo tư vấn của bác sĩ và không được thực hiện bất kỳ phương án chữa bệnh nào dựa trên các chỉ số đo được từ thiết bị này (ví dụ như khi kê loại thuốc và liều lượng thuốc).
- Sử dụng thiết bị ngoài môi trường trong nhà hoặc khi đang đi chuyển có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả đo.
- Không sử dụng thiết bị cho trẻ sơ sinh hoặc bệnh nhân bị tiền sản giật. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thiết bị trong kỳ thai sản.
- Trẻ từ 8 tuổi trở lên và những người có vấn đề về thể chất, giác quan, tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết có thể sử dụng thiết bị nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ tác hại nguy hiểm.
- Các bệnh tim mạch, huyết áp cực thấp, tiểu đường, rối loạn tuần hoàn, rối loạn nhịp tim cũng như ớn lạnh và run rẩy chân tay có thể làm cho kết quả đo không được chính xác hoặc gây những ảnh hưởng không tốt tới độ chính xác của thiết bị.
- Không được sử dụng thiết bị cùng với các loại máy hỗ trợ phẫu thuật có tần số cao.
- Chỉ sử dụng vòng bít easyClip đi kèm với máy đo huyết áp easyClip BM 51 của Beurer. Không sử dụng vòng bít cho các máy đo huyết áp khác.
- Chỉ sử dụng thiết bị cho những người có chu vi bắp tay từ 22–42 cm.
- Không được ép, nén hoặc uốn cong dây vòng bít.
- Không nên thực hiện đo quá thường xuyên. Đo huyết áp gây hạn chế tuần hoàn máu trong thời gian ngắn và có thể gây ra thương tích nếu đo quá nhiều lần gần nhau.
- Hãy đảm bảo không đặt vòng bít trên phần tay có động mạch hay tĩnh mạch đang được trị liệu y tế, ví dụ như xâm nhập hoặc trị liệu nội mạch, hoặc shunt động tĩnh mạch (AV).
- Không sử dụng vòng bít cho những người vừa trải qua giải phẫu cắt bỏ vú. Không đặt vòng bít lên các vết thương để tránh nguy cơ vết thương trở nên trầm trọng hơn.
- Bạn có thể sử dụng thiết bị với pin hoặc với bộ nguồn đi kèm.
- Ngay sau khi hết pin hoặc ngắt kết nối bộ nguồn với nguồn điện, thiết bị sẽ mất hiển thị ngày và giờ và phải cài đặt lại vào lần sử dụng tiếp theo.
- Để tiết kiệm pin, thiết bị sẽ tự động tắt nếu bạn không nhấn bất kỳ nút nào trong vòng 1 phút.
- Bảo vệ thiết bị khỏi các tác động mạnh, độ ẩm, bụi bẩn, biến động nhiệt độ lớn và ánh nắng trực tiếp từ mặt trời.
- Không sử dụng thiết bị trong vùng có từ trường mạnh và giữ thiết bị xa các hệ thống vô tuyến và điện thoại di động.
- Chỉ được sử dụng thiết bị cùng với dây bít đi kèm hoặc dây bít thay thế chính hãng để tránh thiết bị đo sai kết quả.
- Nếu không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi khoang pin.
- Nếu da và mắt của bạn tiếp xúc với nước chảy ra từ pin, hãy rửa vùng bị ảnh hưởng với nước và tới các trung tâm y tế để xử lý tiếp.
- Nguy cơ nghẹn thờ! Trẻ nhỏ có thể nuốt và bị nghẹn bởi pin.
- Giữ pin xa tầm tay trẻ nhỏ!
- Lắp pin đúng đầu cực (+) và (-).

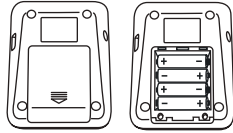
- Nếu pin bị rò rỉ, hãy đeo gang tay bảo vệ và vệ sinh khoang pin bằng vải khô.
- Bảo vệ để đảm bảo pin không bị quá nóng.
- Nguy cơ cháy nổ! Không ném pin vào lửa.
- Không sạc hoặc làm đoản mạch pin.
- Chỉ sử dụng pin cùng loại hoặc tương đương, không sử dụng pin sạc.
- Luôn thay cả bộ pin cùng lúc.
- Không tháo, tách hay nghiền pin.
- Phải thái bỏ pin đã hết hoàn toàn tại các hộp thu rác chuyên dụng, các địa điểm tái chế hoặc mang tới các đại lý bán lẻ đồ điện tử.


### 3. Sử dụng thiết bị

#### 3.1 Chuẩn bị đo

##### Lắp pin

- Mở nắp khoang pin ở mặt sau của thiết bị.
- Lắp 4 pin kiềm AA 1.5V. Hãy đảm bảo pin được lắp đúng đầu cực.
- Đóng lại nắp khoang pin cẩn thận.
- Tất cả các thông tin trên màn hình sẽ sáng nhanh, 24 h nhấp nháy trên màn hình. Bây giờ, bạn có thể cài đặt ngày và giờ như mô tả bên dưới.



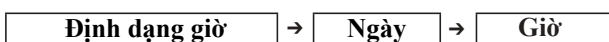
Nếu biểu tượng  xuất hiện trên màn hình, bạn không thể tiếp tục đo kết quả. Hãy thay toàn bộ pin mới. Sau khi pin đã được tháo ra khỏi thiết bị, bạn phải cài đặt lại ngày và giờ, kết quả được lưu trước đó trong bộ nhớ vẫn được giữ lại.








##### Cài đặt ngày và giờ

Việc cài đặt ngày và giờ rất quan trọng. Nếu không cài đặt, bạn sẽ không thể lưu các chỉ số đo được với ngày giờ chính xác và xem lại các chỉ số này. Có hai cách khác nhau để vào giao diện điều chỉnh cài đặt:

- Trước khi sử dụng lần đầu và sau mỗi lần thay pin: Khi lắp pin vào thiết bị, màn hình sẽ tự động hiển thị giao diện cài đặt thời gian.
- Trong trường hợp pin đã được lắp vào và muốn thay đổi thời gian: Nhấn và giữ nút cài đặt SET trên thiết bị trong khoảng 5 giây sau khi thiết bị đã tắt.

Trong giao diện này, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt theo thứ tự sau:



- Định dạng giờ nhấp nháy trên màn hình. 
- Sử dụng các nút chức năng - / + để chọn định dạng giờ phù hợp và xác nhận bằng nút cài đặt SET. 
- Năm nhấp nháy trên màn hình. 
- Sử dụng các nút chức năng - / + để chọn năm và xác nhận bằng nút cài đặt SET.
- Tháng nhấp nháy trên màn hình. 
- Sử dụng các nút chức năng - / + để chọn tháng và xác nhận bằng nút cài đặt SET.
- Ngày nhấp nháy trên màn hình. 
- Sử dụng các nút chức năng - / + để chọn ngày và xác nhận bằng nút cài đặt SET.
- ⓘ Nếu định dạng giờ được đặt là 12h, tháng sẽ hiển thị trước ngày.
- Giờ nhấp nháy trên màn hình. 
- Sử dụng các nút chức năng - / + để chọn giờ và xác nhận bằng nút cài đặt SET.
- Phút nhấp nháy trên màn hình. 
- Sử dụng các nút chức năng - / + để chọn phút và xác nhận bằng nút cài đặt SET.

##### Vận hành với bộ nguồn


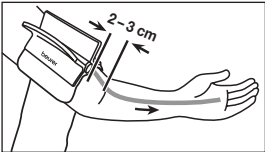
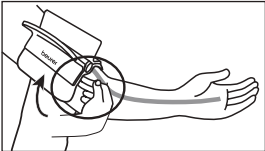
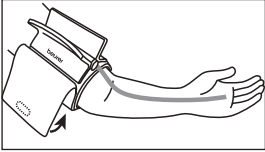
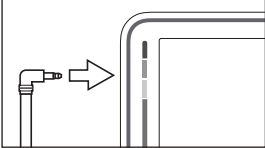
Bạn cũng có thể vận hành thiết bị với bộ nguồn (không đi kèm thiết bị). Lúc này, phải tháo pin ra khỏi khoang pin. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng để mua bộ nguồn.

- Cắm giắc cắm của bộ nguồn vào lỗ cắm nguồn ở mặt phải của thiết bị.
- Cắm phích cắm của bộ nguồn vào ổ điện.
- Sau khi sử dụng xong, rút phích cắm của bộ nguồn ra khỏi ổ điện trước rồi sau đó, rút giắc cắm ra khỏi thiết bị. Ngay khi bạn rút phích cắm bộ nguồn, thiết bị sẽ mất cài đặt ngày và giờ nhưng các kết quả đo được lưu trước đó vẫn được giữ lại.
- Để tránh hư hỏng sau này, chỉ vận hành thiết bị với bộ nguồn và nguồn điện có thông số được ghi rõ trong hướng dẫn sử dụng.

#### 3.2 Thực hiện đo

Đảm bảo thiết bị có nhiệt độ phòng trước khi đo. Bạn có thể thực hiện đo trên cánh tay trái hoặc phải. Đảm bảo các vùng đo không bị thắt chặt bởi quần áo chật hoặc các vật trang tự.

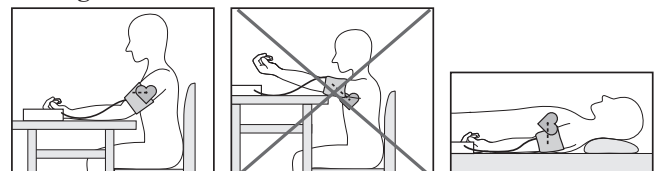
##### Đeo vòng bit

- Đặt vòng bit lên bắp tay trần. Dùng ngón tay ấn để kẹp mở ra. 
- Phải đeo vòng bit trên bắp tay sao cho phần cạnh dưới cách khuỷu tay 2 đến 3cm và trên động mạch. Điều chỉnh dây vòng bit nằm giữa cánh tay. 
- Bây giờ, hãy dán khóa dán của vòng bit. Lưu ý không được dán quá chặt sao cho vẫn có thể rút vừa hai ngón tay dưới vòng bit. 
- Bây giờ gập phần vòng bit thừa xuống. Cố định phần này bằng cách sử dụng khóa dán trên vòng bit. 
- Cắm đầu kết nối của dây vòng bit vào cổng kết nối trên thiết bị. 
- ⓘ Đảm bảo không để tay lên dây vòng bit.

Huyết áp có thể khác nhau giữa cánh tay phải và tay trái, do đó, kết quả huyết áp đo được cũng sẽ khác nhau. Luôn thực hiện đo trên cùng một cánh tay. Nếu kết quả đo giữa hai cánh tay có chênh lệch đáng kể, vui lòng liên hệ bác sĩ để xác định được cánh tay nên đo.



**Quan trọng:** Chỉ sử dụng thiết bị với vòng bit chính hãng đi kèm. Vòng bit phù hợp với người dùng có chu vi cánh tay từ 22 đến 42 cm.

##### Giữ đúng tư thế khi đo



- Trước khi đo huyết áp, luôn đảm bảo nghỉ ngơi khoảng 5 phút để tránh kết quả sai lệch.
- Bạn có thể thực hiện đo khi ngồi hoặc nằm. Hãy đảm bảo đặt vòng bit ngang bằng với tim.
- Để thực hiện đo huyết áp, hãy đảm bảo bạn đang ngồi thoải mái với cánh tay và lưng dựa vào một vật gì đó. Không vắt chân. Đặt bàn chân nằm phẳng trên mặt đất.
- Để tránh kết quả đo bị sai lệch, hãy giữ nguyên tư thế và không nói chuyện trong khi đo.
- Đợi ít nhất 1 phút trước khi thực hiện lần đo khác!

##### Chọn bộ nhớ



Nhấn nút cài đặt SET. Chọn bộ nhớ người dùng  hoặc  bằng

cách nhấn các nút chức năng - / +.

Thiết bị có 2 bộ nhớ cho 2 người dùng khác nhau, mỗi bộ nhớ có 100 không gian lưu trữ kết quả đo. Xác nhận lựa chọn của bạn bằng nút Nguồn hoặc đợi trong 3 giây, lựa chọn của bạn sẽ được tự động lưu.

### Thực hiện đo


Đeo vòng bít như mô tả trên và giữ cơ thể ở tư thế bạn muốn đo.


- Ấn nút Nguồn để khởi động thiết bị. Sau khi tắt cả các thông tin trên màn hình sáng nhanh, kết quả đo được lưu gần nhất sẽ hiển thị. Nếu bộ nhớ trống, thiết bị sẽ hiển thị .
  - Thiết bị sẽ tự động bắt đầu đo sau 5 giây.
  - Vòng bít tự động phồng lên, kết quả đo sẽ được tính trong giai đoạn này.
  - Ngay khi đo được nhịp tim, biểu tượng  sẽ hiển thị.
- ❶ Bạn có thể hủy thao tác đo bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn nút Nguồn.

- Huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương và nhịp tim sẽ hiển thị.
- Err\_ sẽ hiển thị trên màn hình nếu bạn chưa thực hiện đo đúng cách (xem chương "Xử lý sự cố") và Err\_ tiến hành đo lại.
- Để tắt thiết bị, hãy ấn nút Nguồn. Thiết bị cũng sẽ tự động tắt sau khi không sử dụng trong vòng 1 phút. Trong trường hợp này, kết quả đo sẽ được lưu vào bộ nhớ đã được chọn trước đó hoặc bộ nhớ được sử dụng gần nhất.

### 3.3 Đánh giá kết quả

#### Rối loạn nhịp tim:

Thiết bị này có thể xác định nguy cơ gián đoạn nhịp tim tiềm ẩn khi đo và nếu cần, thiết bị sẽ báo hiệu với biểu tượng . Đây có thể là một cảnh báo cho chứng rối loạn nhịp tim. Rối loạn nhịp tim là tình trạng nhịp tim bất thường do lỗi trong hệ thống điện sinh lý tim. Các triệu chứng (bỏ lỡ nhịp tim hoặc nhịp tim đập sớm, chậm hoặc quá nhanh) có thể do các yếu tố như bệnh tim, tuổi tác, trạng thái, căng thẳng quá mức, căng thẳng hoặc thiếu ngủ. Chứng loạn nhịp tim chỉ có thể được xác định thông qua kiểm tra bởi bác sĩ.

Nếu biểu tượng  hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đo, hãy tiến hành đo lại. Hãy đảm bảo bạn nghỉ ngơi đủ 5 phút, không nói hoặc di chuyển trong khi đo. Nếu biểu tượng hiển thị thường xuyên, vui lòng tham khảo tư vấn của bác sĩ.

#### Chỉ báo nguy cơ:

Bạn có thể phân loại và đánh giá các chỉ số huyết áp đo được theo bảng dưới đây. Tuy nhiên, các chỉ số chuẩn này chỉ đóng vai trò như các chỉ số tham khảo, vì huyết áp có thể khác nhau theo từng người và theo từng nhóm tuổi, v.v. Hãy thường xuyên tham khảo ý kiến của bác sĩ để biết chỉ số huyết áp cá nhân của bạn có nằm trong khoảng bình thường cũng như có được phân loại là nguy hiểm hay không.

Dựa vào phân loại trên màn hình và thang đo trên thiết bị, bạn có thể xem được chỉ số huyết áp của bạn thuộc loại nào. Nếu các chỉ số huyết áp tâm thu và tâm trương rơi vào hai loại khác nhau (ví dụ huyết áp tâm thu trong loại "Cao bình thường" và huyết áp tâm trương trong loại "Bình thường"), thì phân loại đồ họa trên thiết bị luôn luôn hiển thị phân loại cao hơn; như ví dụ trên sẽ là "Cao bình thường".






Phân loại chỉ số huyết áp	Huyết áp tâm thu (mmHg)	Huyết áp tâm trương (mmHg)	Giải pháp	
Cài đặt 3: F ng hgk f ãb U ULSa	Đỏ	≥ 180	≥ 110	Đi khám
Cài đặt 2: Tăng huyết áp vừa	Cam	160–179	100–109	Đi khám

Cài đặt 1: Tăng huyết áp nhẹ	Vàng	140–159	90–99	Thường xuyên kiểm tra bởi bác sĩ
Cao bình thường	Xanh	130–139	85–89	Thường xuyên kiểm tra bởi bác sĩ
Bình thường	Xanh	120–129	80–84	Tự kiểm tra
Tối ưu	Xanh	<120	<80	Tự kiểm tra

Nguồn: WHO, 1999 (Tổ chức Y tế thế giới)

### 3.4 Lưu, xem và xóa các kết quả đã đo được

Các kết quả đo thành công sẽ được lưu cùng với ngày và thời gian. Trong trường hợp có hơn 100 kết quả đo được lưu, kết quả cũ nhất sẽ bị xóa.

- Ấn nút cài đặt Set. Chọn bộ nhớ người dùng bằng nút +/- và xác nhận bằng nút Nguồn.
- Nhấn nút M,  sáng trên màn hình, giá trị trung bình của tất cả các kết quả đo được lưu trong bộ nhớ người dùng đó sẽ hiển thị.
- Nhấn nút M một lần nữa,  sáng trên màn hình, giá trị trung bình của kết quả đo trong 7 buổi sáng gần nhất sẽ hiển thị (Sáng: 5h - 9h).
- Tiếp tục nhấn nút M,  sáng trên màn hình, giá trị trung bình của kết quả đo trong 7 buổi tối gần nhất sẽ hiển thị (Tối: 6h - 8h).
- Nhấn lại nút M, các kết quả đơn lẻ gần nhất sẽ hiển thị lần lượt cùng với ngày và giờ.
- Để xóa các kết quả đã lưu trong bộ nhớ người dùng đã chọn, tắt thiết bị, sau đó ấn nút M. Kết quả trung bình của tất cả các kết quả đo trong bộ nhớ đó sẽ xuất hiện trên màn hình và  sáng lên. Ấn và giữ đồng thời cả hai nút +/- trong 5 giây.  hiển thị trên màn hình. Tất cả các kết quả trong bộ nhớ người dùng hiện tại đã bị xóa.

### 4. Vệ sinh, bảo quản thiết bị và vòng bít

- Chỉ vệ sinh thiết bị và vòng bít cẩn thận bằng vải hơi ẩm
- Không sử dụng các chất tẩy rửa hay dung dịch làm sạch.
- Không được giữ thiết bị và vòng bít dưới nước trong bất cứ trường hợp nào để tránh nước xâm nhập vào làm hỏng thiết bị cũng như vòng bít.
- Khi bảo quản, không được đặt các vật nặng lên trên thiết bị và vòng bít. Thao pin và không nên gấp dây vòng bít.

### 5. Xử lý sự cố

Trong trường hợp có lỗi, Err\_ sẽ hiển thị trên màn hình

Err\_00 : Không đo được nhịp tim

Err\_01 : Chưa đeo vòng bít đúng cách

Err\_02 : Có lỗi trong quá trình đo

Err\_03 : Có lỗi trong quá trình bơm vòng bít


Err\_ : Lỗi hệ thống

 : Pin đã gần hết

Trong các trường hợp trên, hãy thực hiện đo lại. Đảm bảo không di chuyển hoặc nói chuyện trong khi đo. Lắp lại pin hoặc thay mới nếu cần.



### 6. Thông số kỹ thuật

Mã thiết bị	BM 51
Phương pháp đo	Đo huyết áp dao động, không xâm lấn trên bắp tay
Khoảng đo	Áp suất vòng bít: 0 – 300 mmHg, Huyết áp tâm thu: 60–255 mmHg, Huyết áp tâm trương: 40–200 mmHg, Nhịp tim: 40 – 199 nhịp/phút
Sai số	Tâm thu ± 3 mmHg, Tâm trương ± 3 mmHg, Nhịp tim ± 5 %

Bộ nhớ	2 x 100 khoảng trống bộ nhớ
Kích thước	D 138 mm x R 103 mm x C 44 mm
Trọng lượng	Khoảng 571 g (có vòng bút, không tính pin)
Chiều dài vòng bút	22 tới 42 cm
Điều kiện vận hành	Nhiệt độ + 10 °C tới + 40 °C Độ ẩm tương đối ≤ 85 % (không ngưng) Áp suất không khí 700 hPa–1060 hPa
Điều kiện bảo quản	Nhiệt độ - 20 °C tới + 50 °C Độ ẩm tương đối ≤ 85 % (không ngưng) Áp suất không khí 700 hPa–1060 hPa
Nguồn điện	4 pin 1.5 V  AA
Vòng đời pin	Dùng cho khoảng 500 lần đo, phụ thuộc vào huyết áp, áp suất bơm
Phân loại	Nguồn trong, IP22, không AP hoặc APG, vận hành liên tục, bảo vệ loại BF

Số sê-ri được in trên thiết bị hoặc trong khoang chứa pin.

#### Bộ nguồn

Đầu vào	100 – 240 V, 50 – 60 Hz, tối đa 0.5 A
Đầu ra	6 V DC, 600 mA,
	Cực kết nối với nguồn điện DC
	Cách điện/bảo vệ loại 2

#### Tiêu chuẩn tham chiếu

- Thiết bị này phù hợp với Tiêu chuẩn Châu Âu EN 60601-1-2 (Theo CISPR 11, IEC 61000-4-2, IEC 61000-4-3, IEC 61000-4-4, IEC 61000-4-5, IEC 61000-4-6, IEC 61000-4-8, IEC 61000-4-11) và tuân theo các biện pháp phòng ngừa đặc biệt liên quan đến tính tương thích điện từ (EMC).
- Thiết bị này phù hợp với Chỉ thị 93/42/EEC của Thiết bị y tế Châu Âu, „Medizinproduktegesetz“ (Điều luật Thiết bị y tế Đức) và các tiêu chuẩn EN 1060-1 (Máy đo huyết áp không xâm lấn, Phần 1: Yêu cầu chung) 1060-3 (máy đo huyết áp không xâm lấn, Phần 3: Yêu cầu bổ sung cho hệ thống đo huyết áp điện cơ) và IEC 80601- 2-30 (Thiết bị điện y tế - Phần 2 - 30: Yêu cầu đặc biệt về an toàn và hiệu suất thiết yếu của máy đo huyết áp tự động không xâm lấn).



**ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU, PHÂN PHỐI VÀ BẢO HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ HỢP PHÁT**  
Trụ sở & Showroom: 22 Xã Đàn, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội  
CN Miền Nam : Số 61 Đường số 3 Cư Xá Lữ Gia, P. 15, Q.11, TP. HCM  
CN Miền Trung : Số 80 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại : 0247.306.6889 (Hà Nội) - 0287.308.6889 (TP. HCM)  
Hotline : 19006852  
Web : beurer-vietnam.com / thietbiyte-eu.vn